

LUYỆN TẬP TỔNG HỢP: SỐ CÓ BA CHỮ SỐ

Ôn tập kiến thức cấu tạo số, so sánh và toán tư duy

Họ và tên học sinh:

Lớp:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

1. Số "Bốn trăm linh năm" viết là:

A. 450

B. 405

C. 504

D. 4005

2. Số gồm 8 trăm và 3 đơn vị là:

A. 830

B. 380

C. 803

D. 83

3. Số liền sau của số 899 là:

A. 898

B. 900

C. 901

D. 800

4. Số nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau là:

A. 100

B. 101

C. 102

D. 123

5. Kết quả của phép tính: $600 + 40 + 9$ là:

A. 6409

B. 469

C. 694

D. 649

6. Số tròn chục lớn nhất có 3 chữ số là:

A. 900

B. 990

C. 999

D. 100

7. Giá trị của chữ số 7 trong số 732 là:

A. 7

B. 70

C. 700

D. 73

8. Số lớn nhất có 3 chữ số mà tổng các chữ số bằng 3 là:

A. 111

B. 210

C. 300

D. 120

9. Hiệu của số lớn nhất có 3 chữ số và số lớn nhất có 2 chữ số là:

A. 900

B. 800

C. 100

D. 990



10. Dãy số nào được xếp theo thứ tự giảm dần?

A. 102, 120, 210

B. 567, 576, 657

C. 841, 814, 481

D. 300, 310, 320

II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1: Hoàn thành bảng:

Viết số	Đọc số
	Bảy trăm ba mươi hai
905	
	Sáu trăm mười một

Bài 2: Viết số thích hợp vào ô trống:

Liên trước 400:

Liên sau 199:

Giữa 587 và 589:

Bài 3: Tính nhẩm:

$400 + 200 = \dots\dots\dots$

$900 - 500 = \dots\dots\dots$

$300 + 60 + 5 = \dots\dots\dots$

$782 - 2 = \dots\dots\dots$

Bài 4: Điền dấu (>, <, =) thích hợp:

$452 [\dots] 425$

$789 [\dots] 810$

$300 + 50 [\dots] 350$

$607 [\dots] 600 + 70$

Bài 5: Tìm số tròn chục x, biết: $340 < x < 380$

Bài 6: Từ các số 4, 0, 7 hãy viết:

- Số lớn nhất có 3 chữ số khác nhau:

- Số nhỏ nhất có 3 chữ số khác nhau:

Bài 7: (Câu đố) Tìm một số có 3 chữ số, biết chữ số hàng trăm là 2, chữ số hàng đơn vị gấp 3 lần chữ số hàng trăm, chữ số hàng chục hơn chữ số hàng trăm 1 đơn vị.

👉 Trả lời: